

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL-UBTVQH 10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Quyết định số 2722/2004/QĐ-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Quản lý giá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ Chánh văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị được phép đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

## QUY CHẾ

### đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá

(kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng; quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; kiểm tra và cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng; giảng viên và học viên tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

##### **Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị được phép tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.
2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

##### **Điều 3.** Mục đích đào tạo, bồi dưỡng

1. Cập nhật và hệ thống hóa những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về quản lý giá, thẩm định giá, định giá và pháp luật có liên quan đến hoạt động thẩm định giá

nhằm nâng cao năng lực thẩm định giá cho đội ngũ thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao hiểu biết kiến thức về thẩm định giá cho các đối tượng có nhu cầu.

2. Tiêu chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ thẩm định giá đối với những người làm công tác thẩm định giá.

##### **Điều 4.** Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Tuân thủ đúng chương trình, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định tại Quy chế này.

2. Chương trình, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá phải phù hợp với các đối tượng tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Quy chế này.

3. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá phải đảm bảo không ngừng được nâng cao đáp ứng yêu cầu của người tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá.

## Chương II

NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

**Điều 5.** Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng

1. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng gồm các môn học chuyên ngành:

1.1. Pháp luật áp dụng trong hoạt động định giá, thẩm định giá;

1.2. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường;

1.3. Nguyên lý căn bản về thẩm định giá;

1.4. Thẩm định giá bất động sản;

1.5. Thẩm định giá máy, thiết bị;

1.6. Thẩm định giá trị doanh nghiệp;

1.7. Tin học ứng dụng trong hoạt động thẩm định giá.

2. Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) thực hiện quản lý nội dung, chương trình và giáo trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá trong phạm vi cả nước.

3. Nội dung cụ thể và thời lượng của từng môn học quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này.

## Chương III

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC  
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

**Điều 6.** Hình thức, thời gian tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng

Việc tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá có thể được tổ chức tập trung một kỳ liên tục hoặc nhiều kỳ cho một khóa đào tạo, bồi dưỡng nhưng thời gian của một khóa đào tạo, bồi dưỡng tối đa không quá 3 tháng và phải đảm bảo dạy và học đủ thời gian và đủ nội dung chương trình theo quy định của Quy chế này.

**Điều 7.** Đơn vị được phép tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng

1. Các đơn vị sau đây được phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành về thẩm định giá:

1.1. Các Học viện, các Trường Đại học, Cao đẳng, các Viện kinh tế có chuyên ngành đào tạo về thẩm định giá được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật; Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính thuộc Bộ Tài chính;

1.2. Hội Thẩm định giá Việt Nam.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ



quan thuộc Chính phủ, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp thẩm định giá và các doanh nghiệp khác được phối hợp với các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này để các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá cho cán bộ, nhân viên thuộc Bộ, ngành, địa phương và đơn vị mình.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị được phép tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá:

#### 3.1. Quyền hạn:

a) Được chiêu sinh theo đúng đối tượng quy định tại Điều 14 Quy chế này;

b) Được phát hành và cấp Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này;

c) Được phép thu học phí của những học viên tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng. Mức thu học phí do Thủ trưởng đơn vị tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở bảo đảm bù đắp được chi phí hợp lý của khóa đào tạo, bồi dưỡng và phù hợp với quy định của Nhà nước về học phí giáo dục. Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu từ học phí phải

thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

#### 3.2. Trách nhiệm:

a) Đăng ký với Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) về việc đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá (Hồ sơ đăng ký gồm: Bản phô tô Giấy phép được đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; Đơn đăng ký đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá);

b) Báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) về nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng; các giảng viên tham gia giảng dạy khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất, giảng viên phù hợp với quy mô khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

d) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Quy chế này;

đ) Gửi báo cáo kết quả tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) và lưu giữ toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan đến việc tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị trong thời gian tối thiểu 05 năm;

e) Không được cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá cho những người không có tên

trong danh sách học, những người có tham gia học nhưng không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;

g) Tổ chức cá nhân có hành vi gian lận, vi phạm quy chế đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo đến loại khỏi danh sách các cơ sở được phép đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá, đồng thời bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành về giáo dục đào tạo hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Thủ tục tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng

Các đơn vị được phép tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này trước khi mở khóa đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng để theo dõi, quản lý.

Hồ sơ, tài liệu bao gồm:

- Quyết định mở khóa đào tạo, bồi dưỡng;

- Danh sách Ban chỉ đạo khóa đào tạo, bồi dưỡng;

- Danh sách học viên tham dự đào tạo, bồi dưỡng (Phụ lục số 02);

- Danh sách giảng viên (Phụ lục số 3);

- Nội dung, chương trình và lịch của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Riêng danh sách học viên tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng có thể được gửi sau, thời gian chậm nhất là vào cuối tuần đầu tiên của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

## Chương IV

### THI KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

**Điều 9.** Thi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1. Kết thúc mỗi môn học trong chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng, đơn vị tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng phải tổ chức thi kiểm tra. Việc thi kiểm tra bằng hình thức thi viết trong thời gian tối thiểu là 120 phút/01 môn học (Riêng đối với chuyên đề Tin học ứng dụng trong hoạt động thẩm định giá, thời gian tối thiểu là 60 phút). Điểm thi kiểm tra được chấm theo thang điểm 10. Bài thi kiểm tra đạt yêu cầu phải đạt tối thiểu là 5 điểm.

2. Học viên tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm tối thiểu 90% thời gian học tại lớp theo quy định cho một môn học mới được dự thi kiểm tra về môn học đó.



Học viên đủ điều kiện dự thi phải thực hiện dự thi kiểm tra theo quy định tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng. Kết thúc mỗi môn học của khóa đào tạo, bồi dưỡng mà mình tham dự nếu vì lý do đặc biệt không tham gia dự thi được thì học viên đó phải có đơn đề nghị đơn vị tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng kèm theo xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử đi học và dự thi chung với kỳ thi của khóa đào tạo, bồi dưỡng sau.

3. Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, đơn vị tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng căn cứ vào kết quả thi kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học viên theo ba loại:

- Loại trung bình: Điểm trung bình của tất cả các bài thi kiểm tra đều đạt từ 5 đến dưới 7 điểm (Không có điểm của bài thi nào đạt dưới 5 điểm);

- Loại khá: Điểm trung bình của tất cả các bài thi kiểm tra đều đạt từ 7 đến dưới 8 điểm (Không có điểm của bài thi nào đạt dưới 7 điểm);

- Loại giỏi: Điểm thi của tất cả các bài thi kiểm tra đạt từ 8 điểm trở lên (Không có điểm của bài thi nào đạt dưới 8 điểm).

4. Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, đơn vị tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng ra Quyết định công nhận kết quả học tập của học viên tham dự khóa đào tạo, bồi

dưỡng đồng thời gửi Quyết định kèm theo danh sách học viên đạt yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

**Điều 10.** Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá

1. Thủ trưởng đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này cấp “Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá” cho những học viên đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên được phân loại: Trung bình, Khá, Giỏi theo các tiêu thức quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

Chứng chỉ nói trên có giá trị chứng nhận đối với học viên đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

2. Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá được sử dụng để đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá. Đối tượng đủ điều kiện dự thi lấy thẻ thẩm định viên về giá có quy định riêng.

## Chương V

### GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN

**Điều 11.** Tiêu chuẩn giảng viên

Giảng viên tham gia giảng dạy phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Có trình độ từ Đại học trở lên.
2. Có trình độ sư phạm, trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.
3. Có thời gian công tác từ 5 năm trở lên trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành thẩm định giá, giá cả, tài chính, kế toán, luật kinh tế tại các Học viện, các Trường Đại học, Cao đẳng, các Viện hoặc đang làm công tác thực tiễn quản lý nhà nước đối với các chuyên ngành phù hợp với các môn học chuyên ngành thẩm định giá quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ của giảng viên**

1. Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định tại Quy chế này và theo sự thỏa thuận với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.
2. Chấp hành đầy đủ quy trình giảng dạy như: biên soạn tài liệu, chuẩn bị nội dung giảng dạy, bài tập, câu hỏi thảo luận, tổ chức đánh giá kết quả của học viên.

#### **Điều 13. Quyền lợi của giảng viên**

1. Được hưởng thù lao giảng dạy theo sự thỏa thuận giữa cơ sở đào tạo và giảng viên.
2. Được quyền yêu cầu các cơ sở tổ

chức đào tạo, bồi dưỡng cung cấp tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung giảng dạy.

#### **Điều 14. Tiêu chuẩn học viên**

1. Có lý lịch rõ ràng; không có tiền án tiền sự; không trong thời gian bị kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.
2. Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên (trong nước hoặc nước ngoài) của các chuyên ngành: Vật giá, Thẩm định giá, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế, Kinh tế - Kỹ thuật, Quản trị kinh doanh, Luật kinh tế.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền lợi của học viên**

##### **1. Nhiệm vụ:**

Học viên tham dự khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá có nhiệm vụ:

- a) Thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế học tập do đơn vị tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng quy định;
- b) Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;
- c) Nộp đầy đủ các khoản lệ phí tham dự khóa học đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

##### **2. Quyền lợi:**

Học viên tham dự khóa đào tạo, bồi



dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá được:

a) Trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành thẩm định giá do Bộ Tài chính quy định;

b) Được quyền yêu cầu các cơ sở tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cung cấp tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung học tập;

c) Được cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định tại khoản 1, Điều 10 của Quy chế này;

d) Được sử dụng chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền Cục trưởng Cục Quản lý giá:

1. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở được phép tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá thực hiện các quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức tiếp nhận, xử lý và quản lý hồ sơ, tài liệu khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá của các cơ sở được phép tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng gửi về Bộ Tài chính. Kịp thời có ý kiến bằng văn bản yêu cầu các cơ sở được phép tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện đúng quy chế này.

3. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan tổ chức quản lý và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện Quy chế này./.

## Chương VI

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 16. Tổ chức thực hiện

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà



## Phụ lục số 01

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ  
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ**

*(kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG**

Thời gian đào tạo bồi dưỡng toàn khóa: (kể cả thời gian thi kiểm tra)

Tên môn học	Số học trình
<p>I. Pháp luật áp dụng trong hoạt động định giá, thẩm định giá</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Pháp luật về tài sản và các quyền về tài sản</li> <li>2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về định giá và thẩm định giá tài sản</li> <li>3. Địa vị pháp lý của Thẩm định viên về giá</li> <li>4. Pháp luật về doanh nghiệp</li> <li>5. Pháp luật hợp đồng</li> <li>6. Pháp luật thuế</li> <li>7. Pháp luật về giải quyết tranh chấp</li> <li>8. Pháp luật về phá sản.</li> </ol>	3
<p>II. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phạm trù giá cả trong nền kinh tế thị trường</li> <li>2. Bản chất kinh tế của phạm trù giá cả (theo học thuyết của Mác)</li> <li>3. Cơ chế vận động của giá cả thị trường</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế vận động của giá cả thị trường.</li> <li>- Xu hướng vận động của giá cả thị trường và các nhân tố tác động đến sự hình thành và vận động của giá sản phẩm của doanh nghiệp.</li> </ul>	2

09626541

Tên môn học	Số học trình
4. Phân loại chi phí và xác định chi phí: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại chi phí.</li> <li>- Cơ cấu giá bán.</li> <li>- Phân tích mối quan hệ giữa giá thành , sản lượng và mức giá dự kiến.</li> </ul> 5. Các hình thái thị trường và phương pháp xác định giá. 6. Cơ chế quản lý giá theo quy định hiện hành.	
III. Nguyên lý căn bản về thẩm định giá: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về thẩm định giá.</li> <li>- Cơ sở giá trị của thẩm định giá.</li> <li>- Các nguyên tắc thẩm định giá.</li> <li>- Các cách tiếp cận và phương pháp cơ bản sử dụng trong thẩm định giá.</li> <li>- Toán ứng dụng trong thẩm định giá.</li> <li>- Quy trình thẩm định giá.</li> <li>- Báo cáo, chứng thư thẩm định giá.</li> <li>- Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam.</li> </ul>	2
Cộng phần kiến thức chung	7

## B. PHẦN KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ

Tên chuyên đề	Số học trình
IV. Thẩm định giá bất động sản <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vai trò, mục đích và ý nghĩa của thẩm định giá bất động sản.</li> <li>2. Bất động sản.</li> <li>3. Thị trường bất động sản.</li> <li>4. Thẩm định giá bất động sản:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm.</li> <li>- Cơ sở giá trị của thẩm định giá bất động sản.</li> <li>- Các yếu tố tác động đến giá bất động sản.</li> </ul> </li> </ol>	3



Tên chuyên đề	Số học trình
5. Các nguyên tắc thẩm định giá bất động sản. 6. Quy trình thẩm định giá bất động sản. 7. Các phương pháp thẩm định giá bất động sản theo quy định của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam. 8. Bài tập cụ thể cho từng phương pháp thẩm định giá.	
V. Thẩm định giá máy - thiết bị 1. Vai trò , mục đích và ý nghĩa của thẩm định giá máy - thiết bị 2. Khái niệm, bản chất, phân loại máy - thiết bị 3. Thị trường máy - thiết bị 4. Cơ sở giá trị của thẩm định giá máy - thiết bị 5. Các yếu tố tác động đến giá máy - thiết bị 6. Quy trình thẩm định giá máy - thiết bị 7. Các phương pháp thẩm định giá máy - thiết bị theo quy định của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam. 8. Bài tập cụ thể cho từng phương pháp thẩm định giá.	3
VI. Thẩm định giá trị doanh nghiệp: 1. Khái niệm, vai trò, mục đích và ý nghĩa của thẩm định giá trị doanh nghiệp. 2. Thẩm định giá trị doanh nghiệp theo Tiêu chuẩn quốc tế và ở Việt Nam. - Những khái niệm cơ bản. - Cơ sở thẩm định giá. - Quy trình thẩm định giá. 3. Các yếu tố tác động đến giá trị doanh nghiệp. - Môi trường vĩ mô của doanh nghiệp. - Môi trường ngành. - Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp. 4. Các yếu tố về sản phẩm, thị trường và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. - Các yếu tố về sản phẩm, thị trường và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.	3

Tên chuyên đề	Số học trình
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sản phẩm của doanh nghiệp</li> <li>- Đánh giá thị trường của doanh nghiệp.</li> <li>- Đánh giá chiến lược của doanh nghiệp.</li> </ul> <p>5. Các yếu tố về quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá các loại hình doanh nghiệp.</li> <li>- Đánh giá công nghệ, thiết bị của doanh nghiệp.</li> <li>- Đánh giá nguồn nguyên liệu của công nghệ môi trường.</li> <li>- Đánh giá nguồn nhân lực.</li> </ul> <p>6. Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, phân tích tài chính doanh nghiệp.</li> <li>- Tài liệu sử dụng cho việc phân tích.</li> </ul> <p>7. Các phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp.</p> <p>8. Phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước để cổ phần hóa theo quy định hiện hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp tài sản.</li> <li>- Phương pháp dòng tiền chiết khấu.</li> <li>- Phương pháp khác.</li> </ul> <p>9. Bài tập ứng dụng cụ thể cho từng phương pháp.</p>	
VII. Tin học ứng dụng trong hoạt động thẩm định giá	1
Cộng phần kiến thức nghiệp vụ	10
Tổng cộng: Phần A và B	17

Ghi chú: 1 học trình được quy định bằng 15 tiết, mỗi tiết học quy định là 45 phút.

09626541

LawSoft - Tel: 84 9 3845 6684 - www.ThuVienPhapLuat.com



Phụ lục số 02

**MẪU DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG  
NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ**

*(kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CƠ SỞ ĐÀO TẠO:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ  
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ**

Thời gian khóa đào tạo, bồi dưỡng từ ngày..... tháng..... năm 20....  
đến ngày..... tháng..... năm 20.... tại.....

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ học vấn	Chuyên ngành đào tạo	Thời gian công tác thực tế theo chuyên ngành đào tạo
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## Phụ lục số 03

## MẪU DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

(kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ SỞ ĐÀO TẠO:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN  
KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ  
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

Thời gian khóa đào tạo, bồi dưỡng từ..... đến..... tại.....

STT	Môn học	Số tiết dạy	Giảng viên (Họ tên, học hàm, học vị, chức vụ, đơn vị công tác)
1	2	3	4

....., ngày..... tháng..... năm 200....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



## Phụ lục số 04

MẪU DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT YÊU CẦU KHÓA  
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

(kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ SỞ ĐÀO TẠO:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT YÊU CẦU KHÓA  
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ  
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

Thời gian khóa đào tạo, bồi dưỡng từ ngày... tháng... năm 20... đến ngày... tháng...  
năm 20... do..... tổ chức tại.....

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6

....., ngày..... tháng..... năm 200...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 05

MẪU CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ  
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

(kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Cơ sở đào tạo:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh  
3 x 4  
có dấu giáp lai

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ  
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

Cấp cho: Ông/Bà.....

Năm sinh:..... Quê quán:.....

Đơn vị công tác:.....

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ  
chuyên ngành thẩm định giá do.....

..... cấp.

tổ chức từ ngày... tháng..... năm 20.... đến ngày.....  
tháng... năm 20.... tại.....

Kết quả đạt loại.....

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Số...../CCTĐG

Ghi chú:

1. Kích thước của chứng chỉ: 19 x 13,5 cm;
2. Chứng chỉ làm bằng giấy bìa cứng coucher 300.